

BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

HẠT ĐIỀU VIỆT NAM - TỪ SẢN PHẨM ĐẶC  
TRUNG CỦA CÁC TỈNH MIỀN NÚI, VÙNG SÂU, VÙNG  
XA ĐẾN THƯƠNG HIỆU HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI

Năm 2025

# MỤC LỤC

<b>DANH MỤC BIỂU ĐỒ .....</b>	<b>3</b>
<b>DANH MỤC BIỂU BẢNG.....</b>	<b>3</b>
<b>I. Đặc điểm của hạt điều Việt Nam.....</b>	<b>4</b>
1.1 Giới thiệu về cây điều của Việt Nam.....	4
1.2 Đồng Nai mở rộng diện tích, nâng tầm thương hiệu điều hàng đầu thế giới .....	7
<b>II. Tình hình xuất khẩu hạt điều của Việt Nam trong tháng 9/2025 và 9 tháng đầu năm 2025 .....</b>	<b>9</b>
2.1 Tình hình xuất khẩu hạt điều của Việt Nam .....	9
2.2 Diễn biến giá xuất khẩu hạt điều .....	10
2.3 Thị trường xuất khẩu hạt điều.....	11
2.4 Chứng loại hạt điều xuất khẩu .....	14
<b>III. Đánh giá triển vọng xuất khẩu hạt điều của Việt Nam trong thời gian tới.....</b>	<b>18</b>
3.1 Dung lượng thị trường nhập khẩu hạt điều của thị trường Mỹ và thị phần của Việt Nam.....	18
3.1.1 Tình hình nhập khẩu hạt điều của thị trường Mỹ .....	18
3.1.2 Về giá nhập khẩu .....	19
3.1.3 Cơ cấu nguồn cung .....	20
3.1.4 Chứng loại nhập khẩu .....	21
3.2 Dự báo xuất khẩu hạt điều trong thời gian tới.....	23
<b>IV. Một số quy định đối với xuất khẩu hạt điều của Việt Nam .....</b>	<b>25</b>
<b>V. Thủ tục và cách thức xuất khẩu hạt điều sang Mỹ .....</b>	<b>27</b>
<b>VI. Một số quy định đối với xuất khẩu hạt điều sang Trung Quốc.....</b>	<b>32</b>

## **DANH MỤC BIỂU ĐỒ**

Biểu đồ 1: Lượng hạt điều xuất khẩu của Việt Nam qua các tháng giai đoạn 2023 - 2025	10
Biểu đồ 2: Diễn biến giá xuất khẩu bình quân hạt điều của Việt Nam qua các tháng giai đoạn 2023 - 2025 .....	11
Biểu đồ 3: Cơ cấu thị trường xuất khẩu hạt điều của Việt Nam.....	12
Biểu đồ 4: Lượng hạt điều nhập khẩu của Mỹ qua các tháng năm 2023 - 2025 .....	19
Biểu đồ 5: Kim ngạch nhập khẩu hạt điều của Mỹ qua các tháng năm 2023 - 2025 .....	19
Biểu đồ 6: Diễn biến giá nhập khẩu bình quân hạt điều của Mỹ qua các tháng giai đoạn 2023 - 2025 .....	20

## **DANH MỤC BIỂU BẢNG**

Bảng 1: Thị trường xuất khẩu hạt điều tháng 9/2025 và 9 tháng đầu năm 2025 .....	13
Bảng 2: Chứng loại hạt điều Việt Nam xuất khẩu trong 9 tháng đầu năm 2025.....	16
Bảng 3: Nguồn cung hạt điều cho Mỹ trong 7 tháng đầu năm 2025 và thị phần của Việt Nam.....	21
Bảng 4: Các chứng loại hạt điều nhập khẩu của Mỹ trong 7 tháng đầu năm 2025 và thị phần của Việt Nam .....	23

## **I. Đặc điểm của hạt điều Việt Nam**

### **1.1 Giới thiệu về cây điều của Việt Nam**

#### *1.1.1. Nguồn gốc và đặc điểm sinh học*

Cây điều (*Anacardium occidentale* L.), thuộc họ xoan đào (*Anacardiaceae*), có nguồn gốc từ vùng Đông Bắc Braxin và được du nhập vào châu Á từ thế kỷ XVI. Đây là cây công nghiệp nhiệt đới lâu năm, hiện được trồng phổ biến ở nhiều quốc gia có khí hậu nóng ẩm, trong đó có Việt Nam.

Cây điều có đặc điểm sinh học phù hợp với điều kiện sinh thái nước ta:

+ Thân cây: cao trung bình 6-12 m, nhiều cành, vỏ xám nâu, có nhựa mủ trắng.

+ Lá: đơn, mọc so le, phiến lá dày, hình bầu dục, màu xanh bóng.

+ Hoa: nhỏ, màu trắng hoặc hồng nhạt, mọc thành chùm ở đầu cành, có hương thơm nhẹ.

+ Quả: gồm hai phần - cuống phình to thành quả giả (có thể ăn tươi hoặc chế biến) và phần hạt cứng hình thận (chứa nhân điều có giá trị kinh tế cao).

Cây điều ưa khí hậu nhiệt đới gió mùa, lượng mưa trung bình 1.000-2.000 mm/năm, nhiệt độ thích hợp 24-28°C, có khả năng chịu hạn tốt. Điều có thể sinh trưởng trên nhiều loại đất, đặc biệt là đất xám, đất cát pha và đất đỏ bazan - những vùng đất ít phù hợp cho cây trồng khác, góp phần sử dụng hiệu quả diện tích đất đồi núi thấp.

#### *1.1.2. Phân bố vùng trồng*

Cây điều được đưa vào trồng tại Việt Nam từ thập niên 1980 và nhanh chóng trở thành một trong những cây công nghiệp chủ lực của nước ta. Hiện nay, điều được trồng chủ yếu ở khu vực phía Nam Việt Nam, tập trung tại Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và một số tỉnh thuộc khu vực miền Trung.

Hiện tổng diện tích trồng điều cả nước đạt trên 300.000 ha, với sản lượng hạt điều thô ước đạt khoảng 350.000 - 400.000 tấn/năm, tùy điều kiện thời tiết và chu kỳ sinh trưởng của cây trồng.

+ Đông Nam Bộ: Là vùng sản xuất điều lớn nhất cả nước, đặc biệt là khu vực Bình Phước - nay thuộc tỉnh Đồng Nai - chiếm gần 60% diện tích và hơn 60% sản lượng cả nước. Nhờ điều kiện tự nhiên thuận lợi và truyền thống canh tác lâu năm, khu vực này được coi là “thủ phủ điều” của Việt Nam.

+ Tây Nguyên: Đang nổi lên như vùng nguyên liệu mới của ngành điều, với các tỉnh Lâm Đồng, Gia Lai, Đắk Lắk... tích cực mở rộng diện tích trồng nhờ thổ nhưỡng bazan màu mỡ, khí hậu khô ráo và phù hợp với sinh trưởng của cây điều. Sự phát triển của vùng nguyên liệu này góp phần đa dạng hóa vùng trồng, nâng cao năng lực sản xuất và ổn định nguồn cung nguyên liệu cho ngành chế biến và xuất khẩu điều của Việt Nam.

### *1.1.3. Giá trị kinh tế, xã hội và môi trường*

Cây điều không chỉ là cây công nghiệp chủ lực mà còn mang lại nhiều giá trị đa chiều đối với kinh tế, xã hội và môi trường.

+ Kinh tế - thương mại: Cây điều nằm trong nhóm 5 cây công nghiệp xuất khẩu chiến lược của Việt Nam (cùng với cà phê, hồ tiêu, cao su và chè). Hạt điều nhân là sản phẩm xuất khẩu chủ lực được ưa chuộng trên thị trường quốc tế. Ngoài ra còn có các sản phẩm chế biến sâu như nhân điều rang muối, nhân tằm mật ong, bơ điều, sữa điều, dầu vỏ hạt điều, góp phần nâng cao giá trị gia tăng và mở rộng chuỗi giá trị sản phẩm.

+ Xã hội: Cây điều tạo sinh kế bền vững cho hàng trăm nghìn hộ nông dân, đặc biệt tại các vùng đồi núi khô hạn và đất nghèo dinh dưỡng, giúp xóa đói giảm nghèo và ổn định đời sống nông thôn.

+ Môi trường: Với đặc tính chịu hạn, tán rộng và rễ ăn sâu, cây điều có vai trò quan trọng trong phủ xanh đất trống, chống xói mòn, cải thiện độ che phủ rừng và duy trì cân bằng sinh thái, góp phần hướng tới nông nghiệp xanh và phát triển bền vững.

### *1.1.4. Vai trò xuất khẩu*

Từ năm 2006 đến nay, Việt Nam liên tục giữ vị trí quốc gia xuất khẩu hạt điều nhân số một thế giới. Các thị trường tiêu thụ chính của hạt điều Việt Nam gồm Mỹ, Trung Quốc, Hà Lan, Đức, UAE, Ấn Độ và Australia.

Ngành điều không chỉ đóng góp quan trọng vào kim ngạch xuất khẩu nông sản của cả nước mà còn khẳng định vị thế và thương hiệu “Điều Việt Nam” trên bản đồ nông sản thế giới, thể hiện năng lực chế biến và sức cạnh tranh vượt trội của doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.

#### *1.1.5. Định hướng phát triển*

Trong những năm gần đây, ngành điều Việt Nam đang chuyển hướng từ mở rộng diện tích sang nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng, hướng tới phát triển bền vững, hiệu quả và thân thiện môi trường. Các giải pháp trọng tâm gồm:

+ Tái canh và cải tạo giống: Nâng cao năng suất, chất lượng nhân điều, tăng khả năng kháng sâu bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Phát triển vùng nguyên liệu bền vững: Áp dụng các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP; Mở rộng diện tích được chứng nhận hữu cơ; Đảm bảo nguồn cung ổn định, minh bạch và có thể truy xuất nguồn gốc.

+ Đầu tư chế biến sâu: Đa dạng hóa sản phẩm từ điều như bơ điều, sữa điều, dầu vỏ hạt điều, snack điều... nhằm nâng cao giá trị xuất khẩu, giảm phụ thuộc vào sản phẩm nhân thô và mở rộng thị trường quốc tế.

+ Xây dựng thương hiệu quốc gia: Đẩy mạnh quảng bá hình ảnh “Điều Việt Nam” gắn với tiêu chuẩn chất lượng, sản phẩm xanh và phát triển bền vững.

Ngành điều Việt Nam đặt mục tiêu đến năm 2030 duy trì ổn định 280-300 nghìn ha diện tích trồng điều, tập trung chủ yếu tại Đông Nam Bộ (170-180 nghìn ha) và Tây Nguyên (80-90 nghìn ha). Ngành sẽ triển khai chương trình tái canh, ghép cải tạo các giống năng suất cao như PN1, AB29, AB05-08, LBC5, đảm bảo 80%-90% diện tích trồng mới đạt chuẩn giống.

Khoảng 40-50% diện tích sẽ được áp dụng thâm canh, 20-25 nghìn ha được trồng hoặc nuôi xen canh để nâng cao hiệu quả sinh thái và thu nhập cho nông hộ. Đến năm 2030, 100% cơ sở chế biến đạt mức tự động hóa, trên 95% đạt các chứng nhận ISO, HACCP, GMP. Ngành điều sẽ tiếp tục đầu tư công nghệ hiện đại, phát triển chế biến sâu, phấn đấu đưa tỷ lệ chế biến sâu đạt 25%-30% tổng sản lượng, qua đó gia tăng giá trị chuỗi sản phẩm điều Việt Nam.

Nếu triển khai đồng bộ các giải pháp này, Việt Nam không chỉ duy trì vị thế quốc gia xuất khẩu điều nhân số một thế giới, mà còn từng bước khẳng định vai trò “đại sứ nông sản” trong tiến trình hội nhập và phát triển nông nghiệp bền vững.

## **1.2 Đồng Nai mở rộng diện tích, nâng tầm thương hiệu điều hàng đầu thế giới**

Sau khi sáp nhập với tỉnh Bình Phước - vùng đất được mệnh danh là “thủ phủ điều” của cả nước, Đồng Nai hiện sở hữu hơn 176 nghìn ha trồng điều, trở thành địa phương có diện tích lớn nhất Việt Nam. Sự hợp nhất này mang tính bước ngoặt chiến lược, giúp tỉnh vừa có lợi thế vùng nguyên liệu, vừa hội tụ năng lực chế biến và hệ thống hạ tầng - logistics hiện đại, hướng tới mục tiêu khẳng định vị thế “điều số 1 thế giới”. Nhờ điều kiện tự nhiên thuận lợi, truyền thống canh tác lâu đời và nền tảng công nghiệp chế biến sẵn có, Đồng Nai đang giữ vai trò trụ cột trong chuỗi giá trị điều Việt Nam, đồng thời khẳng định vị thế trên bản đồ điều thế giới.

### **+ Lợi thế từ vùng nguyên liệu và chỉ dẫn địa lý**

Vùng trồng điều của tỉnh Đồng Nai hiện tập trung chủ yếu tại các địa bàn Bù Đăng, Bù Gia Mập, Đồng Phú, Phú Riềng, Lộc Ninh, Bù Đốp, Trảng Bom, Cẩm Mỹ và Thống Nhất. Trong đó, nhiều khu vực như Bù Gia Mập, Bù Đốp và Lộc Ninh thuộc diện được Chính phủ ưu tiên đầu tư theo Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo, tạo động lực quan trọng cho phát triển bền vững cây điều.

Phần lớn diện tích điều của tỉnh nằm trên khu vực Bình Phước cũ, nơi có thổ nhưỡng bazan màu mỡ, khí hậu khô ráo và rất thích hợp với sinh trưởng của cây điều. Với diện tích hơn 148 nghìn ha, khu vực này hiện đóng góp gần 50% sản lượng hạt điều xuất khẩu của cả nước, giữ vai trò trung tâm trong chuỗi giá trị ngành điều Việt Nam.

Đáng chú ý, từ năm 2018, hạt điều Bình Phước đã được cấp chỉ dẫn địa lý, khẳng định uy tín, chất lượng và thương hiệu trên thị trường quốc tế. Sau khi sáp nhập, Đồng Nai kế thừa toàn bộ giá trị và tiềm lực này, đồng thời tiếp tục mở rộng vùng trồng, củng cố chuỗi liên kết từ sản xuất - chế biến - tiêu thụ, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển ngành điều bền vững, nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh trong dài hạn.

### **+ Ba mũi nhọn chiến lược phát triển ngành điều**

Tỉnh Đồng Nai xác định ba định hướng chiến lược để nâng cao năng lực cạnh tranh trong thời gian tới: (1) Nâng cao chất lượng nguồn nguyên liệu, hướng tới vùng trồng đạt chuẩn quốc tế; (2) Siết chặt quy trình sản xuất, đảm bảo tiêu chí an toàn, truy xuất nguồn gốc, phục vụ xuất khẩu; (3) Tăng cường liên kết “bốn nhà” - nông dân, Nhà nước, nhà khoa học và doanh nghiệp - hình thành chuỗi giá trị khép kín từ giống, canh tác, thu hoạch đến chế biến và phân phối. Nhờ đó, nhiều sản phẩm điều của tỉnh đã đạt chuẩn OCOP 3-5 sao, có chỉ dẫn địa lý và thương hiệu riêng trên thị trường quốc tế.

### **+ Hạ tầng và logistics - cú hích cho xuất khẩu**

So với nhiều vùng trồng khác, Đồng Nai sở hữu lợi thế vượt trội về hạ tầng. Hệ thống cảng biển, kho bãi, giao thông hiện đại giúp doanh nghiệp thuận lợi trong nhập khẩu nguyên liệu và xuất khẩu sản phẩm chế biến. Toàn tỉnh hiện có hơn 1.400 doanh nghiệp chế biến hạt điều, với sản phẩm đa dạng, đạt chuẩn quốc tế. Lợi thế về logistics và kết nối hạ tầng giúp giảm chi phí vận chuyển, từ đó nâng cao sức cạnh tranh của điều Việt Nam trên thị trường toàn cầu.

### **+ Xu hướng thị trường xuất khẩu**

Trong 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu hạt điều Việt Nam đạt 554,76 nghìn tấn, trị giá 3,77 tỷ USD, tăng 1,6% về lượng và tăng 19,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, Trung Quốc vươn lên dẫn đầu với 125,69 nghìn tấn, chiếm 22,66% tổng lượng xuất khẩu, vượt Mỹ - thị trường truyền thống lâu năm. Xu hướng chuyển dịch mạnh xuất khẩu sang các thị trường châu Á như Trung Quốc, UAE, Ả Rập Xê-út và Pakistan cho thấy tiềm năng lớn của ngành điều Việt Nam.

Trong bức tranh chung đó, Đồng Nai đóng vai trò trung tâm, cung ứng nguồn nguyên liệu chất lượng cao và sản phẩm chế biến sâu phục vụ xuất khẩu.

### **+ Khó khăn, thách thức còn hiện hữu**

Bên cạnh lợi thế, ngành điều Đồng Nai vẫn đối mặt với không ít khó khăn, thách thức: Nguồn nguyên liệu trong nước chỉ đáp ứng hoạt động chế biến khoảng 2 tháng mỗi năm, phần còn lại phải nhập khẩu điều thô từ Campuchia, Bờ



Biển Ngà và các nước châu Phi; Quy định bao bì, xuất xứ và kiểm dịch đôi khi gây trở ngại cho quá trình nhập khẩu; Một số doanh nghiệp nội địa còn hạn chế trong đầu tư bao bì, nhãn mác, chứng nhận an toàn thực phẩm, khiến khó cạnh tranh ở phân khúc cao cấp.

Thực tế này cho thấy sự cần thiết phải chuẩn hóa sản xuất, truy xuất nguồn gốc và xây dựng thương hiệu điều Đồng Nai ở tầm quốc tế.

### **+ Định hướng phát triển bền vững**

Để giữ vững vị thế dẫn đầu, Đồng Nai đang triển khai đồng bộ các giải pháp: (1) Mở rộng vùng trồng điều hữu cơ, ứng dụng khoa học kỹ thuật nhằm giảm hao hụt, nâng năng suất và chất lượng hạt; (2) Đẩy mạnh chế biến sâu, gia tăng giá trị xuất khẩu và tỷ lệ nội địa hóa; (3) Tăng cường xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu “Điều Đồng Nai”, đưa sản phẩm trở thành “đại sứ nông sản” của tỉnh; (4) Kết nối nông nghiệp - du lịch - ẩm thực, khai thác giá trị văn hóa và trải nghiệm của cây điều trong đời sống địa phương.

Tiêu biểu, tại Ngày hội Ẩm thực Đồng Nai 2025, tỉnh đã xác lập kỷ lục món xôi chiên phồng hạt điều lớn nhất Việt Nam, thể hiện sự sáng tạo trong việc gắn kết nông sản với văn hóa - du lịch.

Với diện tích vùng nguyên liệu lớn nhất cả nước, chỉ dẫn địa lý được quốc tế công nhận, hạ tầng logistics hiện đại cùng chiến lược phát triển bền vững, Đồng Nai đang từng bước vươn lên trở thành trung tâm điều hàng đầu thế giới. Tỉnh không chỉ đóng góp quan trọng vào mục tiêu toàn ngành đạt 4,5 tỷ USD kim ngạch xuất khẩu trong năm 2025, mà còn khẳng định vai trò tiên phong trong nâng cao vị thế nông sản Việt Nam trên thị trường toàn cầu.

## **II. Tình hình xuất khẩu hạt điều của Việt Nam trong tháng 9/2025 và 9 tháng đầu năm 2025**

### **2.1 Tình hình xuất khẩu hạt điều của Việt Nam**

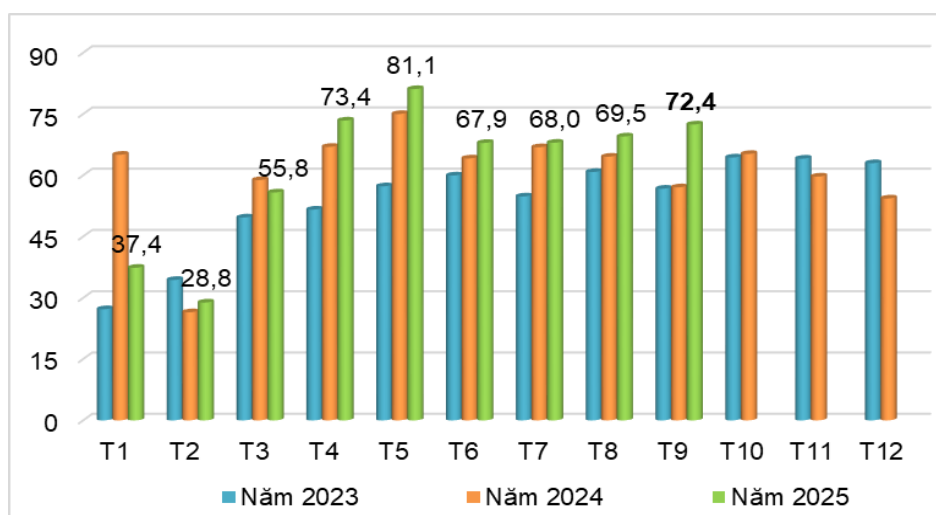
Trong nhiều năm qua, Việt Nam không chỉ giữ vững vị thế quốc gia xuất khẩu điều nhân hàng đầu thế giới, mà còn khẳng định uy tín và thương hiệu trên thị trường quốc tế. Hạt điều Việt Nam hiện đã có mặt tại hơn 90 quốc gia và vùng

lãnh thổ, với kim ngạch xuất khẩu duy trì mức tăng trưởng ổn định qua các năm. Triển vọng thị trường cho thấy ngành điều toàn cầu tiếp tục mở rộng trong thời gian tới, tạo cơ hội để Việt Nam duy trì và củng cố vị trí dẫn đầu trong xuất khẩu hạt điều.

Theo số liệu của Cục Hải quan, tháng 9/2025, Việt Nam xuất khẩu được 72,44 nghìn tấn hạt điều, với trị giá 491,29 triệu USD, tăng 4,2% về lượng và tăng 3,9% về trị giá so với tháng 8/2025, so với tháng 9/2024 tăng 26,5% về lượng và tăng 31,5% về trị giá, đánh dấu tháng thứ sáu liên tiếp ngành điều duy trì mức tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, Việt Nam xuất khẩu được gần 554,76 nghìn tấn hạt điều, với trị giá 3,77 tỷ USD, tăng 1,6% về lượng và tăng 19,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024, phản ánh xu hướng cải thiện giá xuất khẩu bình quân và sự chuyển dịch sang sản phẩm giá trị cao hơn. Đây là tín hiệu tích cực đối với ngành điều Việt Nam trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ toàn cầu đang phục hồi và xu hướng tiêu dùng hướng tới sản phẩm lành mạnh, hữu cơ và có nguồn gốc bền vững ngày càng rõ nét.

**Biểu đồ 1: Lượng hạt điều xuất khẩu của Việt Nam qua các tháng giai đoạn 2023 - 2025 (ĐVT: Nghìn tấn)**



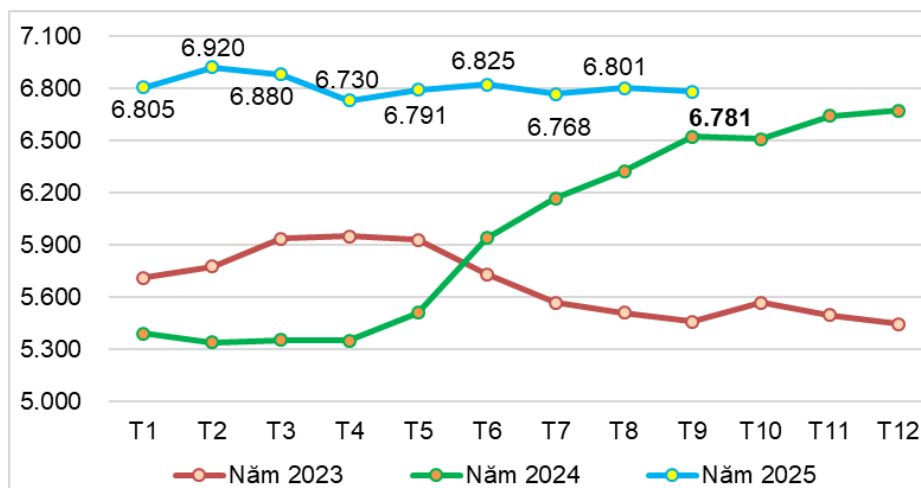
*Nguồn: Cục Hải quan*

## 2.2 Diễn biến giá xuất khẩu hạt điều

Tháng 9/2025, giá bình quân xuất khẩu hạt điều của Việt Nam đạt mức 6.781 USD/tấn, giảm 0,3% so với tháng 8/2025, nhưng tăng 3,9% so với tháng 9/2024.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, giá bình quân xuất khẩu hạt điều của Việt Nam đạt mức 6.801 USD/tấn, tăng 17,6% so với cùng kỳ năm trước.

**Biểu đồ 2: Diễn biến giá xuất khẩu bình quân hạt điều của Việt Nam qua các tháng giai đoạn 2023 - 2025 (ĐVT: USD/tấn)**



*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan*

### 2.3 Thị trường xuất khẩu hạt điều

Trong tháng 9/2025, Trung Quốc, Mỹ, Hà Lan, Đức và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE) là 5 thị trường xuất khẩu hạt điều lớn nhất của Việt Nam, chiếm 58,31% tổng lượng điều xuất khẩu của cả nước. Ngoại trừ thị trường Mỹ, lượng xuất khẩu sang các thị trường còn lại đều ghi nhận mức tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ năm 2024.

Trung Quốc là thị trường xuất khẩu hạt điều lớn nhất của Việt Nam trong tháng 9/2025, đạt 17,3 nghìn tấn, trị giá 110,97 triệu USD, tăng 41,7% về lượng và tăng 41,3% về trị giá so với tháng 8/2025, tăng tới 103,1% về lượng và tăng 107,4% về trị giá so với tháng 9/2024, chiếm 23,89% tổng lượng điều xuất khẩu của cả nước. Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu hạt điều sang Trung Quốc đạt 125,69 nghìn tấn, trị giá 797,42 triệu USD, tăng 37,4% về lượng và tăng 54,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2024, cho thấy xuất khẩu sang Trung Quốc đang trở thành động lực tăng trưởng chủ lực của ngành điều Việt Nam, nhờ nhu cầu tiêu thụ nội địa phục hồi nhanh và ưu thế về logistics, khoảng cách địa lý.

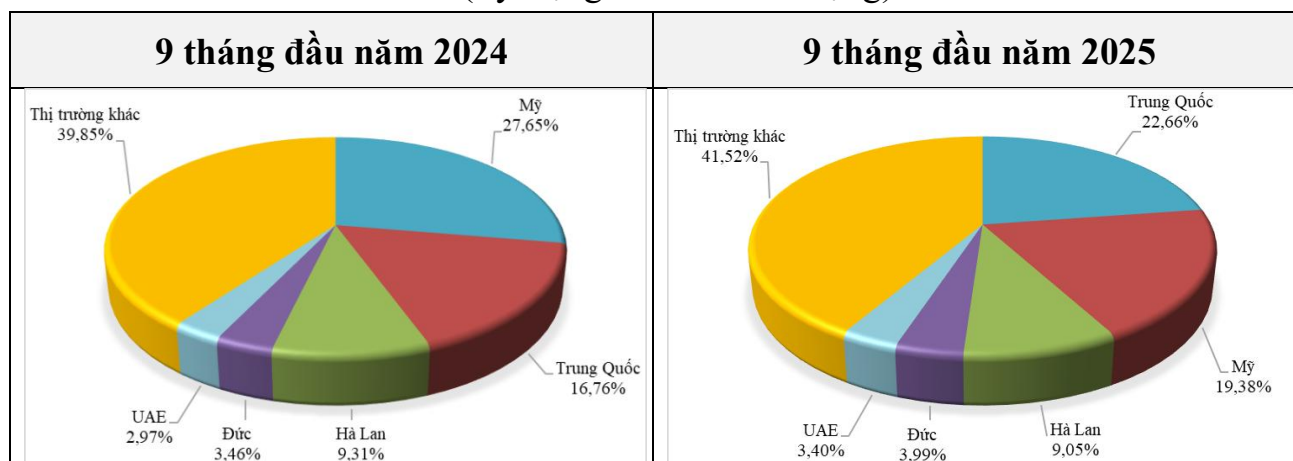
Đứng thứ hai là xuất khẩu tới thị trường Mỹ, trong tháng 9/2025, xuất khẩu hạt điều sang thị trường Mỹ đạt 12,76 nghìn tấn, với trị giá 83,7 triệu USD, tăng

8,9% về lượng và tăng 9,5% về trị giá so với tháng 8/2025; Tuy nhiên so với tháng 9/2024 vẫn giảm tới 21,6% về lượng và giảm 22,5% về trị giá. Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ 107,51 nghìn tấn hạt điều, với trị giá 721,28 triệu USD, giảm 28,8% về lượng và giảm 17,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu do sức mua tại thị trường Mỹ suy yếu, tồn kho cao và giá tiêu dùng thực phẩm vẫn neo ở mức cao.

Xuất khẩu tới thị trường Hà Lan đứng thứ 3, trong tháng 9/2025, xuất khẩu hạt điều sang thị trường Hà Lan đạt 6,34 nghìn tấn, với trị giá 45,74 triệu USD, giảm 14,2% về lượng và giảm 13,1% về trị giá so với tháng 8/2025; Tuy nhiên so với tháng 9/2024 tăng 14,4% về lượng và tăng 33,7% về trị giá so với tháng 9/2024. Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu hạt điều của Việt Nam sang thị trường Hà Lan đạt 50,21 nghìn tấn, với trị giá 362,76 triệu USD, giảm 1,1% về lượng, nhưng tăng 21,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024, phản ánh xu hướng chuyển dịch sang sản phẩm chất lượng cao, giá trị gia tăng lớn.

Ngoài ra, một số thị trường khác như Đức, UAE, Anh, Ả Rập Xê-út, Thái Lan, Canada, Úc, Litva và Nhật Bản cũng ghi nhận mức tăng trưởng khá, góp phần mở rộng mạng lưới tiêu thụ hạt điều Việt Nam. Đáng chú ý, xuất khẩu sang Pakistan tăng đột biến tăng tới 470,3% so với tháng 9/2024, phản ánh tín hiệu tích cực từ các thị trường mới nổi tại Nam Á. Ngược lại, xuất khẩu sang Canada, Ấn Độ, Irắc, Israel, Pháp, Nam Phi giảm đáng kể, do nhu cầu nhập khẩu suy yếu và cạnh tranh từ các nhà cung cấp khu vực.

**Biểu đồ 3: Cơ cấu thị trường xuất khẩu hạt điều của Việt Nam**  
(Tỷ trọng % tính theo lượng)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

Trong 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu hạt điều Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng khả quan tới nhiều thị trường như: Trung Quốc, Đức, UAE, Anh, Ả Rập Xê-út, Thái Lan, Pakixtan, Litva, Nhật Bản, Bỉ... Sự mở rộng xuất khẩu sang các thị trường này đã tạo động lực mới cho tăng trưởng, cho thấy nỗ lực đa dạng hóa và thích ứng của doanh nghiệp. Tuy nhiên, xuất khẩu sang một số thị trường truyền thống như Mỹ, Hà Lan, Canada, Úc, Nga, Tây Ban Nha, Ý, Israel lại sụt giảm, phản ánh tác động từ biến động nhu cầu tiêu dùng, cạnh tranh ngày càng gay gắt và tiêu chuẩn nhập khẩu nghiêm ngặt hơn.

Qua số liệu cho thấy, cơ cấu thị trường xuất khẩu hạt điều Việt Nam đang có sự chuyển hướng tích cực, khi các thị trường châu Á và châu Âu gia tăng nhập khẩu, trong khi thị trường Mỹ tạm thời chững lại. Xu hướng này được dự báo sẽ tiếp tục trong quý IV/2025, khi nhu cầu tiêu thụ tại Trung Quốc và châu Âu phục hồi mạnh vào mùa lễ hội cuối năm.

Để củng cố vị thế, các doanh nghiệp cần tiếp tục đầu tư vào công nghệ chế biến sâu, phát triển sản phẩm giá trị gia tăng và đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Đồng thời, việc xây dựng chiến lược thị trường linh hoạt, đa dạng hóa kênh phân phối và tăng cường quản trị rủi ro sẽ là hướng đi then chốt giúp ngành điều Việt Nam vượt qua thách thức, tận dụng tối đa cơ hội trong giai đoạn cuối năm.

**Bảng 1: Thị trường xuất khẩu hạt điều tháng 9/2025 và 9 tháng đầu năm 2025**

Thị trường	Tháng 9/2025		So với tháng 9/2024 (%)		9 tháng đầu năm 2025		So với cùng kỳ năm 2024 (%)		Tỷ trọng tính theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	9 tháng năm 2024	9 tháng năm 2025
<b>Tổng</b>	<b>72.448</b>	<b>491.296</b>	<b>26,5</b>	<b>31,5</b>	<b>554.759</b>	<b>3.773.161</b>	<b>1,6</b>	<b>19,5</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
Trung Quốc	17.306	110.976	103,1	107,4	125.689	797.421	37,4	54,1	16,76	22,66
Mỹ	12.768	83.704	-21,6	-22,5	107.514	721.283	-28,8	-17,3	27,65	19,38
Hà Lan	6.344	45.741	14,4	33,7	50.211	362.759	-1,1	21,6	9,31	9,05
Đức	3.113	21.876	66,3	87,3	22.143	153.468	17,1	43,9	3,47	3,99
UAE	2.710	19.535	5,2	1,1	18.871	133.324	16,4	31,3	2,97	3,4
Anh	1.957	12.967	27,5	51,5	16.493	106.436	6,8	35,4	2,83	2,97
Canada	1.947	14.450	-7	0,7	11.361	80.943	-12,2	3,6	2,37	2,05
Úc	1.928	12.853	20	38,7	11.784	77.554	-14,9	2,5	2,54	2,12
Ả Rập Xê-út	1.488	10.775	77,1	83,9	12.368	88.556	32,2	51,9	1,71	2,23
Thái Lan	1.443	8.863	46,5	37,5	8.015	52.096	5,4	25	1,39	1,44
Pakistan	1.192	8.591	470,3	451,9	2.658	19.241	482,9	514,4	0,08	0,48
Nga	936	6.303	49,5	75,1	8.378	55.918	-5	24,3	1,62	1,51

Thị trường	Tháng 9/2025		So với tháng 9/2024 (%)		9 tháng đầu năm 2025		So với cùng kỳ năm 2024 (%)		Tỷ trọng tính theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	9 tháng năm 2024	9 tháng năm 2025
Lítva	904	6.467	33,3	46,5	9.392	68.801	27,5	60,5	1,35	1,69
Nhật Bản	869	6.475	13	28,8	8.995	65.361	22,8	45,7	1,34	1,62
Iraq	815	5.991	-25	-27,9	7.797	57.567	2,9	15,1	1,39	1,41
Tây Ban Nha	771	5.401	8,7	13,3	7.650	55.065	-19	-3,5	1,73	1,38
Pháp	766	5.512	-8	-1,8	7.419	53.756	-2,5	17,2	1,39	1,34
Ý	680	4.056	17,9	32,9	6.004	33.222	-9,8	23,6	1,22	1,08
Israel	538	3.764	-5,1	-12,6	5.334	40.339	-23,8	-18,8	1,28	0,96
Bỉ	365	2.704	26,3	41,7	3.339	23.957	22,5	55,2	0,5	0,6
Hy Lạp	363	2.581	12,7	14	3.195	23.177	-11,9	6,3	0,66	0,58
New Zealand	328	2.195	27,1	48,6	2.623	17.349	-15,8	12	0,57	0,47
Philippines	318	1.955	205,8	191,9	2.544	14.772	-2,4	22,1	0,48	0,46
Đài Loan	311	2.253	8,7	3,9	3.108	23.893	-30,2	-23,4	0,82	0,56
Ấn Độ	226	1.098	-62,4	-70,7	2.349	14.614	-34	-31,6	0,65	0,42
Na Uy	222	1.549	107,5	134,5	1.189	8.390	9,8	33,3	0,2	0,21
Singapore	192	1.374	41,2	45,1	1.317	9.288	46,2	72,3	0,17	0,24
Hồng Kông	124	1.060	-29,9	-27,2	1.241	10.238	-20,3	-17,3	0,29	0,22
Nam Phi	99	546	-45,3	-49,7	765	4.354	-16,3	-13,4	0,17	0,14
Ai Cập	87	657	-45,3	-53,4	1.357	10.913	8	18,9	0,23	0,24
Côoét	43	339	-2,3	-11	490	3.804	2,7	16,5	0,09	0,09
Ukraine	25	163	-41,9	-46,6	249	1.744	186,2	185	0,02	0,04
Kyrgyzstan		0	-100	-100	646	4.906	-5,7	15	0,13	0,12

*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan*

## 2.4 Chủng loại hạt điều xuất khẩu

Trong 9 tháng đầu năm 2025, hoạt động xuất khẩu hạt điều của Việt Nam tập trung chủ yếu vào các chủng loại phổ biến trên thị trường quốc tế như W320, W180, W240, WS/WB, LP, W450, SP, W210 và DW, phản ánh xu hướng duy trì cơ cấu sản phẩm truyền thống của ngành. Trong đó, các chủng loại W320, W180 và W240 chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng lượng hạt điều xuất khẩu.

+ **Hạt điều W320:** Trong 9 tháng đầu năm 2025, W320 tiếp tục là chủng loại chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu xuất khẩu hạt điều của Việt Nam, với 211,95 nghìn tấn hạt điều W320, với trị giá 1,51 tỷ USD, giảm 2% về lượng, nhưng tăng 19,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Hạt điều W320 của Việt Nam chủ yếu được xuất khẩu sang các thị trường như: Hà Lan, Mỹ, Trung Quốc, Đức, Thổ Nhĩ Kỳ, Anh, Canada, UAE, Lítva, Tây Ban Nha... Đáng chú ý, ngoại trừ Mỹ, Canada,

UAE và Tây Ban Nha, xuất khẩu hạt điều W320 của Việt Nam sang các thị trường còn lại đều ghi nhận mức tăng trưởng tích cực trong 9 tháng đầu năm 2025.

*Về giá xuất khẩu:* Giá bình quân xuất khẩu hạt điều W320 trong 9 tháng đầu năm 2025 đạt mức 7.144 USD/tấn, tăng 22% so với cùng kỳ năm 2024. Mức tăng này phản ánh xu hướng phục hồi của giá điều nhân trên thị trường quốc tế, đồng thời cho thấy nhu cầu ổn định tại các thị trường nhập khẩu chủ lực. Đáng chú ý, giá xuất khẩu bình quân hạt điều W320 của Việt Nam sang hầu hết các thị trường đều tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước.

+ **Hạt điều W180:** Đứng thứ hai và là chủng loại có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất trong 9 tháng đầu năm 2025, đạt 95,53 nghìn tấn, với trị giá 640,87 triệu USD, tăng 70,8% về lượng và tăng 76,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Đây là mức tăng trưởng nổi bật, phản ánh nhu cầu ngày càng lớn đối với dòng sản phẩm hạt điều cao cấp của Việt Nam. Hạt điều W180 được tiêu thụ chủ yếu tại các thị trường Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Ả Rập Xê Út, UAE, Iraq, Israel, Jordan và Papua New Guinea. Ngoại trừ Israel, xuất khẩu hạt điều W180 sang các thị trường còn lại đều duy trì đà tăng trưởng cao trong 9 tháng đầu năm 2025.

*Về giá xuất khẩu:* Giá bình quân xuất khẩu hạt điều W180 trong 9 tháng đầu năm 2025 đạt mức 6.708 USD/tấn, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, giá bình quân xuất khẩu sang một số thị trường như Trung Quốc, Israel và Papua New Guinea ghi nhận mức tăng đáng kể. Ngược lại, giá xuất khẩu sang các thị trường Thổ Nhĩ Kỳ, Ả Rập Xê Út, UAE, Iraq và Jordan lại giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước.

#### + **Các chủng loại khác:**

Trong 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu W240 giảm 20,5% về lượng và giảm 11,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024, còn 74,71 nghìn tấn, trị giá 552,26 triệu USD. Giá bình quân xuất khẩu tăng 11%, đạt 7.392 USD/tấn, cho thấy nhu cầu đối với dòng sản phẩm trung - cao cấp vẫn duy trì ổn định.

Trong khi đó, xuất khẩu các chủng loại WS/WB, LP và W450 có diễn biến trái chiều: lượng xuất khẩu giảm từ 9%-22%, nhưng trị giá lại tăng đáng kể, đặc biệt WS/WB tăng 24,7% và LP tăng 17,7% nhờ giá bình quân xuất khẩu tăng

manh (lần lượt tăng 39,2% và 30,6%). Điều này phản ánh xu hướng thị trường chuyển dịch sang nhóm sản phẩm chế biến sâu, có giá trị gia tăng cao hơn.

Nhìn chung, cơ cấu xuất khẩu hạt điều của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2025 vẫn duy trì ổn định với sự chiếm ưu thế của các chủng loại W320, W180 và W240, đồng thời cho thấy tín hiệu tích cực về giá bán, góp phần nâng giá trị xuất khẩu toàn ngành.

**Bảng 2: Chủng loại hạt điều Việt Nam xuất khẩu trong 9 tháng đầu năm 2025**

Chủng loại - thị trường	9 tháng đầu năm 2025			So với cùng kỳ năm 2024 (%)			Tỷ trọng 9 tháng năm 2024 (%)		Tỷ trọng 9 tháng năm 2025 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Giá BQ (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Giá BQ	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
<b>W320</b>	<b>211.957</b>	<b>1.514.263</b>	<b>7.144</b>	<b>-2</b>	<b>19,5</b>	<b>22</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
Hà Lan	39.706	287.119	7.231	2,3	23,8	21	17,96	18,31	18,73	18,96
Mỹ	37.530	264.364	7.044	-17,7	1,5	23,3	21,08	20,56	17,71	17,46
Trung Quốc	22.157	155.466	7.017	35,7	58,1	16,5	7,55	7,77	10,45	10,27
Đức	13.555	95.082	7.015	8	32,8	23	5,81	5,65	6,4	6,28
Thổ Nhĩ Kỳ	11.425	82.981	7.263	33,9	58,4	18,3	3,95	4,14	5,39	5,48
Anh	8.866	60.515	6.826	6,3	30,8	23	3,86	3,65	4,18	4
Canada	5.971	40.837	6.839	-30,4	-14,2	23,2	3,97	3,76	2,82	2,7
UAE	5.725	42.603	7.442	-8,2	9,2	19	2,89	3,08	2,7	2,81
Litva	4.982	36.510	7.328	33,1	74,5	31	1,73	1,65	2,35	2,41
Tây Ban Nha	4.842	34.798	7.187	-26,6	-13,1	18,3	3,05	3,16	2,28	2,3
<b>W180</b>	<b>95.532</b>	<b>640.871</b>	<b>6.708</b>	<b>70,8</b>	<b>76,7</b>	<b>3,5</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
Trung Quốc	64.935	400.894	6.174	81,9	97,8	8,7	63,8	55,88	67,97	62,55
Thổ Nhĩ Kỳ	6.181	48.195	7.797	112,2	103,5	-4,1	5,21	6,53	6,47	7,52
Ả Rập Xê út	3.370	27.434	8.141	134,5	133,7	-0,4	2,57	3,24	3,53	4,28
UAE	2.953	23.262	7.877	56,7	53,3	-2,2	3,37	4,19	3,09	3,63
Irắc	2.346	18.290	7.796	63,7	57,8	-3,6	2,56	3,2	2,46	2,85
Israel	2.141	17.548	8.196	-24,9	-24,5	0,4	5,09	6,41	2,24	2,74
Jordan	1.624	12.800	7.882	32,8	31,3	-1,1	2,19	2,69	1,7	2
Papua New Guinea	1.296	7.845	6.053	205,7	213,3	2,5	0,76	0,69	1,36	1,22
Li Băng	1.025	8.198	7.998	-5,6	-5,7	-0,1	1,94	2,4	1,07	1,28
Thái Lan	1.024	7.178	7.009	211,2	207,7	-1,2	0,59	0,64	1,07	1,12
<b>W240</b>	<b>74.710</b>	<b>552.265</b>	<b>8.434</b>	<b>-20,5</b>	<b>-11,7</b>	<b>26,5</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
Mỹ	20.223	147.875	5.957	-53,6	-49,9	13,5	46,34	47,18	27,07	26,78
Trung Quốc	13.472	90.329	18.797	-7,8	3,4	29,9	15,56	13,97	18,03	16,36
Thổ Nhĩ Kỳ	8.270	61.954	7.341	106	127,3	22,7	4,27	4,36	11,07	11,22
UAE	4.568	35.831	6.481	19,5	31,9	-3,9	4,07	4,34	6,11	6,49
Irắc	3.413	25.659	7.722	-13,5	-2,2	11,5	4,2	4,19	4,57	4,65
Ả Rập Xê út	3.067	23.527	10.129	14,2	28,7	20,3	2,86	2,92	4,11	4,26
Hà Lan	2.893	25.624	7.039	4,4	31,8	25,5	2,95	3,11	3,87	4,64
Mêhicô	1.587	11.634	7.510	-24,7	-16,9	18	2,24	2,24	2,12	2,11
Tây Ban Nha	1.342	10.017	10.039	27,6	38,9	24,1	1,12	1,15	1,8	1,81
Marôc	1.187	9.107	8.817	342,9	428,6	-5,4	0,29	0,28	1,59	1,65



Chủng loại - thị trường	9 tháng đầu năm 2025			So với cùng kỳ năm 2024 (%)			Tỷ trọng 9 tháng năm 2024 (%)		Tỷ trọng 9 tháng năm 2025 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Giá BQ (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Giá BQ	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
<b>WS/WB</b>	<b>26.610</b>	<b>147.308</b>	<b>7.392</b>	<b>-10,4</b>	<b>24,7</b>	<b>11</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
Mỹ	10.519	55.409	7.312	-22,3	6,5	7,9	45,57	44,04	39,53	37,61
Hà Lan	2.504	15.954	6.705	16,6	100,5	12,2	7,23	6,73	9,41	10,83
Anh	2.237	11.879	7.491	-8	27,1	10,4	8,18	7,91	8,41	8,06
Philippin	1.503	8.579	7.844	-4	21,2	10,4	5,27	5,99	5,65	5,82
Trung Quốc	1.312	7.328	7.518	37,7	71,6	13	3,21	3,61	4,93	4,97
Australia	988	5.067	7.671	-26,6	-3,5	12,7	4,53	4,44	3,71	3,44
Đức	915	5.191	8.857	123,2	192,7	26,3	1,38	1,5	3,44	3,52
Italia	850	4.990	7.331	40	115,7	10,4	2,04	1,96	3,19	3,39
Thái Lan	617	3.313	7.464	42,5	83,1	8,9	1,46	1,53	2,32	2,25
Litva	614	3.347	7.673	-19,3	7,5	19,4	2,56	2,63	2,31	2,27
<b>LP</b>	<b>16.698</b>	<b>71.650</b>	<b>5.536</b>	<b>-9,8</b>	<b>17,7</b>	<b>39,2</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
Mỹ	7.090	30.838	5.267	-5,9	17,1	37,1	40,69	43,29	42,46	43,04
UAE	987	2.751	6.371	-29,8	4,7	71,9	7,59	4,32	5,91	3,84
Canada	847	3.544	5.310	28,7	58,5	38,1	3,55	3,67	5,07	4,95
Nhật Bản	836	4.234	5.708	-6,3	6,9	26,3	4,82	6,51	5,01	5,91
Đức	796	4.218	5.585	-10,6	18,1	24,6	4,81	5,87	4,77	5,89
Hà Lan	726	3.385	5.128	-16,4	16,7	31,4	4,69	4,77	4,35	4,72
Anh	618	2.521	5.673	-12,2	20,4	31,2	3,8	3,44	3,7	3,52
Nga	587	2.537	5.870	-4,1	45,8	54,1	3,3	2,86	3,52	3,54
Italia	459	2.299	5.369	-12,1	21,6	28,5	2,82	3,11	2,75	3,21
Indonesia	409	1.224	5.451	-43,1	-26,4	33,3	3,88	2,73	2,45	1,71
<b>W450</b>	<b>9.008</b>	<b>64.559</b>	<b>4.291</b>	<b>-22,4</b>	<b>-1,6</b>	<b>30,6</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
Đức	1.253	8.752	4.349	-5,7	22,4	24,4	11,45	10,9	13,91	13,56
Nga	1.207	8.689	2.787	-19,8	3,6	49,1	12,97	12,79	13,4	13,46
Hàn Quốc	926	6.673	4.185	-13,4	6	23,2	9,21	9,6	10,28	10,34
Mỹ	867	5.813	5.064	-31,2	-13,4	14	10,86	10,23	9,62	9
Trung Quốc	854	6.721	5.299	-35,7	-11,9	32	11,45	11,63	9,48	10,41
Hà Lan	707	5.145	4.663	-60,9	-48,3	39,5	15,57	15,18	7,85	7,97
Nhật Bản	575	4.471	4.079	68,1	115,1	37,1	2,95	3,17	6,38	6,93
Anh	472	3.160	4.322	40,9	94,7	52,1	2,89	2,47	5,24	4,9
New Zealand	265	1.884	5.008	-19,7	1,7	38,3	2,84	2,83	2,94	2,92
Italia	252	1.786	2.993	13	53,9	29,4	1,92	1,77	2,8	2,77
<b>SP</b>	<b>6.561</b>	<b>21.882</b>	<b>7.167</b>	<b>7,6</b>	<b>47,4</b>	<b>26,8</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
Mỹ	1.048	4.356	6.984	84,8	113,2	29,8	9,3	13,77	15,97	19,91
Indonesia	947	923	7.199	-13,3	-9,1	29,1	17,91	6,84	14,43	4,22
Ả Rập Xê út	621	1.453	7.207	68,8	104,9	22,3	6,03	4,78	9,47	6,64
Italia	438	1.303	6.705	-48,5	-26	25,8	13,96	11,87	6,68	5,96
Australia	399	1.355	7.870	-36,4	-18,2	37,1	10,28	11,16	6,08	6,19
Hà Lan	390	2.775	7.277	78,9	257,1	32	3,57	5,24	5,94	12,68
Anh	359	1.325	7.775	-18,2	12,9	28	7,2	7,9	5,47	6,05
Thổ Nhĩ Kỳ	274	1.573	6.696	495,7	1.283	38,2	0,75	0,77	4,18	7,19
Philippin	243	684	7.111	32,8	36,5	26,6	3	3,38	3,7	3,13
Đức	206	592	7.086	221,9	192,3	36,2	1,05	1,37	3,14	2,71
<b>W210</b>	<b>4.165</b>	<b>32.242</b>	<b>3.335</b>	<b>13</b>	<b>28,6</b>	<b>37</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
Irắc	687	5.300	4.157	567	641,1	15,3	2,79	2,85	16,49	16,44

Chủng loại - thị trường	9 tháng đầu năm 2025			So với cùng kỳ năm 2024 (%)			Tỷ trọng 9 tháng năm 2024 (%)		Tỷ trọng 9 tháng năm 2025 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Giá BQ (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Giá BQ	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
Trung Quốc	647	4.615	974	-44,3	-32,8	4,8	31,52	27,37	15,53	14,32
Israel	614	4.876	2.340	354,8	383,2	21,4	3,66	4,02	14,74	15,12
Mỹ	428	3.276	2.976	-33,8	-28,1	43,8	17,55	18,18	10,28	10,16
Thổ Nhĩ Kỳ	223	1.764	3.395	162,4	173	28,5	2,31	2,58	5,35	5,47
Iran	136	1.114	7.116	21,4	27,4	99,6	3,04	3,49	3,27	3,46
Thái Lan	126	988	3.690	5,9	11,7	38,1	3,23	3,53	3,03	3,06
Li Băng	119	986	5.742	-21,2	-12	132,2	4,1	4,47	2,86	3,06
Hồng Kông	99	781	2.815	-13,2	6,8	2,8	3,09	2,92	2,38	2,42
Jordan	90	704	2.875	136,8	133,2	-9,2	1,03	1,2	2,16	2,18
<b>DW</b>	<b>1.771</b>	<b>10.534</b>	<b>7.741</b>	<b>-39,6</b>	<b>-24,7</b>	<b>13,8</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
Trung Quốc	1.222	7.485	7.714	-36,2	-23,2	11,1	65,3	69,59	69	71,05
Irắc	155	730	7.134	-31,4	-5,7	20,8	7,71	5,53	8,75	6,93
Mỹ	124	730	7.941	-53	-40,1	6,3	9,01	8,7	7	6,93
Australia	84	499	7.654	-16,8	-8,1	8,6	3,45	3,88	4,74	4,74
Papua New Guinea	41	269	7.911	485,7	529,9	4,1	0,24	0,31	2,32	2,55
Angiêri	25	105	8.191			4,9	-	-	1,41	1
Anh	20	154	7.839			5,5	-	-	1,13	1,46
<b>Loại khác</b>	<b>85.051</b>	<b>717.323</b>	<b>5.948</b>	<b>-3,5</b>	<b>22</b>	<b>24,5</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
Trung Quốc	20.692	123.253	6.125	7,7	22,3	20,4	21,79	17,15	24,33	17,18
Mỹ	10.804	203.085	4.711	-27,8	-6,2	37,5	16,97	36,81	12,7	28,31
Đức	4.687	34.407	5.885	52,7	87,4	27,6	3,48	3,12	5,51	4,8
UAE	4.508	29.216	5.943	61,7	55,4	10,6	3,16	3,2	5,3	4,07
Australia	3.337	25.768	6.563	32,2	47,4	7,5	2,86	2,97	3,92	3,59

*Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan*

### III. Đánh giá triển vọng xuất khẩu hạt điều của Việt Nam trong thời gian tới

#### 3.1 Dung lượng thị trường nhập khẩu hạt điều của thị trường Mỹ và thị phần của Việt Nam

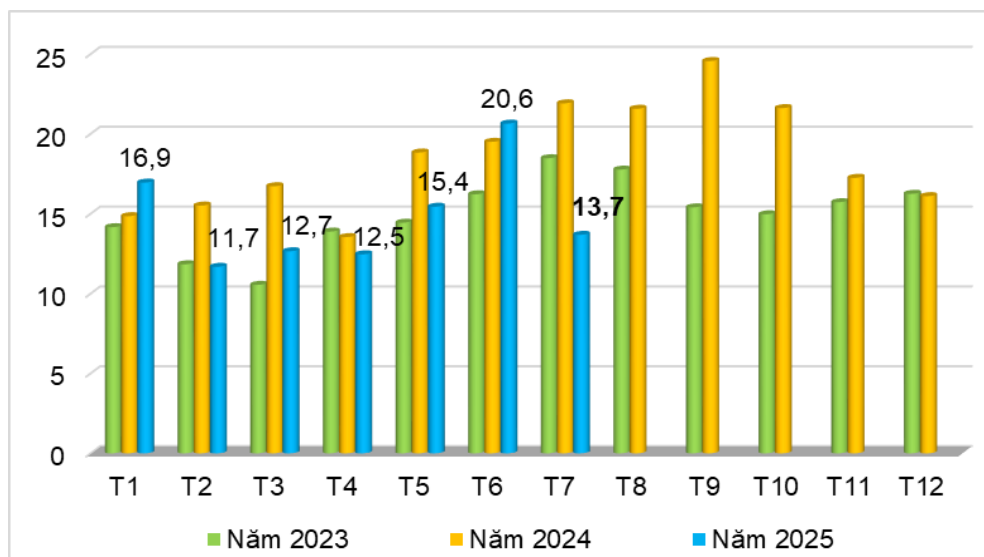
##### 3.1.1 Tình hình nhập khẩu hạt điều của thị trường Mỹ

Mỹ là một trong những thị trường tiêu thụ hạt điều lớn nhất thế giới, với nhu cầu đa dạng từ ăn nhẹ, chế biến thực phẩm đến các sản phẩm có nguồn gốc thực vật như sữa, bơ hay phô mai hạt điều. Theo số liệu thống kê của Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ, trong 7 tháng đầu năm 2025, Mỹ nhập khẩu trên 103,49 tấn hạt điều (HS: 080131, 080132, 2008191040), trị giá 721,33 triệu USD, giảm 14,4% về lượng, nhưng tăng 5,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024.

Diễn biến này cho thấy xu hướng tăng giá hạt điều nhập khẩu tại Mỹ, đồng thời phản ánh sự chuyển dịch trong cơ cấu nhập khẩu, khi thị trường ưu tiên các

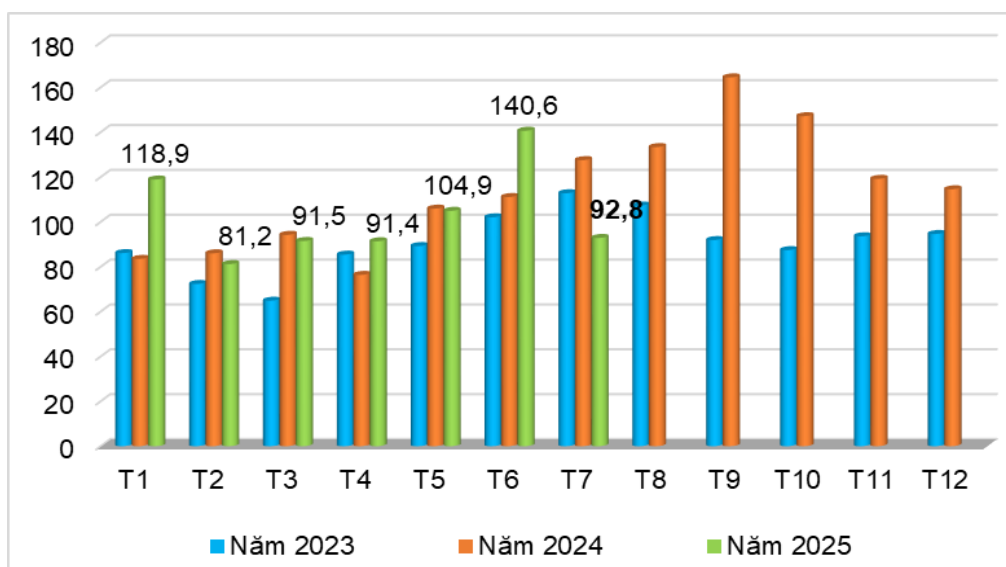
sản phẩm chế biến sâu, chất lượng cao và đạt chứng nhận bền vững. Tuy nhiên, sức mua chung vẫn bị ảnh hưởng bởi lạm phát kéo dài và chi phí tiêu dùng cao, khiến nhập khẩu hạt điều thô hoặc sản phẩm phổ thông giảm so với năm trước.

**Biểu đồ 4: Lượng hạt điều nhập khẩu của Mỹ qua các tháng năm 2023 - 2025 (ĐVT: nghìn tấn)**



*Nguồn: Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ*

**Biểu đồ 5: Kim ngạch nhập khẩu hạt điều của Mỹ qua các tháng năm 2023 - 2025 (ĐVT: triệu USD)**



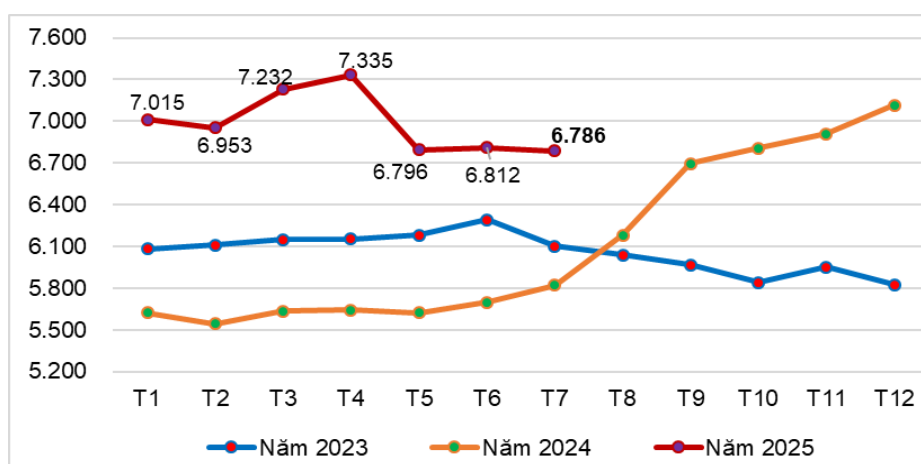
*Nguồn: Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ*

### 3.1.2 Về giá nhập khẩu

Giá bình quân nhập khẩu hạt điều của Mỹ trong các đầu năm 2025 có nhiều biến động. Giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 4/2025, giá tăng nhanh từ 7.015 USD/tấn, lên mức đỉnh 7.335 USD/tấn, phản ánh nhu cầu tăng cao trong mùa đầu

năm. Từ tháng 5 đến tháng 7/2025, giá giảm liên tiếp xuống còn 6.786 USD/tấn, cho thấy tác động của nguồn cung tăng và nhu cầu nhập khẩu chững lại. Tính chung 7 tháng đầu năm 2025, giá nhập khẩu bình quân hạt điều của Mỹ đạt 6.970 USD/tấn, tăng 23% so với cùng kỳ năm 2024.

**Biểu đồ 6: Diễn biến giá bình quân nhập khẩu hạt điều của Mỹ qua các tháng giai đoạn 2023 - 2025 (ĐVT: USD/tấn)**



*Nguồn: Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ*

### 3.1.3 Cơ cấu nguồn cung

Trong 7 tháng đầu năm 2025, Mỹ nhập khẩu hạt điều từ 33 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Trong đó, Việt Nam vẫn là nguồn cung hạt điều lớn nhất cho Mỹ. Theo số liệu từ Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ, 7 tháng đầu năm 2025, Mỹ nhập khẩu từ Việt Nam 91,5 nghìn tấn hạt điều, với trị giá 632,24 triệu USD, giảm 14,9% về lượng, nhưng tăng 5,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Thị phần hạt điều của Việt Nam chiếm 88,42% về lượng và chiếm 87,65% về trị giá trong tổng nhập khẩu hạt điều của Mỹ trong 7 tháng đầu năm 2025.

Đứng thứ hai là Bờ Biển Ngà, trong 7 tháng đầu năm 2025, Mỹ nhập khẩu từ Bờ Biển Ngà 4,69 nghìn tấn hạt điều, với trị giá 28,64 triệu USD, tăng 14,5% về lượng và tăng 36,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Thị phần hạt điều của Bờ Biển Ngà chiếm 4,53% về lượng và chiếm 3,97% về trị giá trong tổng nhập khẩu hạt điều của Mỹ trong 7 tháng đầu năm 2025.

Đứng thứ ba là Braxin, trong 7 tháng đầu năm 2025, Mỹ nhập khẩu 2,32 nghìn tấn hạt điều từ Braxin, với trị giá 14,78 triệu USD, tăng 77,5% về lượng và tăng 99,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Thị phần hạt điều của Braxin

chiếm 2,24% về lượng và chiếm 2,05% về trị giá trong tổng nhập khẩu hạt điều của Mỹ trong 7 tháng đầu năm 2025.

**Bảng 3: Nguồn cung hạt điều cho Mỹ trong 7 tháng đầu năm 2025 và thị phần của Việt Nam**

Thị trường	7 tháng đầu năm 2025			So với cùng kỳ năm 2024 (%)			Tỷ trọng tính theo lượng	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Giá BQ (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Giá BQ	7 tháng năm 2024	7 tháng năm 2025
<b>Tổng</b>	<b>103.497</b>	<b>721.335</b>	<b>6.970</b>	<b>-14,4</b>	<b>5,3</b>	<b>23,0</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>
Việt Nam	91.507	632.246	6.909	-14,9	5,9	24,5	88,98	88,42
Bờ Biển Ngà	4.693	28.640	6.102	14,5	36,1	18,9	3,39	4,53
Braxin	2.319	14.784	6.377	77,5	99,4	12,4	1,08	2,24
Thái Lan	1.291	16.062	12.444	-15,0	2,6	20,7	1,26	1,25
Ấn Độ	1.250	10.845	8.677	-34,1	-28,2	8,9	1,57	1,21
Canada	691	6.873	9.945	-22,1	-21,3	1,1	0,73	0,67
Ghana	396	2.774	7.008	-32,3	-6,6	37,9	0,48	0,38
Benin	384	2.568	6.687	-74,8	-69,1	22,6	1,26	0,37
Nigeria	332	2.061	6.198	-28,5	-11,4	23,8	0,38	0,32
Indonesia	308	1.955	6.341	-55,1	-44,8	22,8	0,57	0,30
Thị trường khác	326	2.527	7.756	-10,6	-7,3	3,6	0,30	0,31

*Nguồn: Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ*

(\* Ghi chú: HS 080131: Hạt điều chưa tách vỏ; HS 080132: Hạt điều đã tách vỏ; HS 2008191040: Hạt điều chế biến.

### 3.1.4 Chung loại nhập khẩu

+ *Hạt điều đã tách vỏ (HS 080132)*: Trong 7 tháng đầu năm 2025, Mỹ nhập khẩu nhiều nhất hạt điều đã tách vỏ, đạt 72,96 nghìn tấn, với trị giá 489,15 triệu USD, giảm 23,4% về lượng và giảm 4,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Đây vẫn là chủng loại nhập khẩu lớn nhất, nhưng có xu hướng giảm sản lượng nhập khẩu do giá tăng và thay đổi trong nhu cầu chế biến. Việt Nam, Bờ Biển Ngà, Braxin, Thái Lan và Ghana là 5 thị trường lớn nhất cung cấp hạt điều đã tách vỏ cho Mỹ. Trừ Bờ Biển Ngà và Braxin, lượng hạt điều đã tách vỏ nhập khẩu của Mỹ từ các thị trường còn lại đều sụt giảm so với cùng kỳ năm 2024.

Việt Nam vẫn là nguồn cung hạt điều đã tách vỏ lớn nhất cho Mỹ. Trong 7 tháng đầu năm 2025, Mỹ nhập khẩu hạt điều đã tách vỏ từ Việt Nam đạt 63,66 nghìn tấn, với trị giá 427,75 triệu USD, giảm 25,2% về lượng và giảm 6,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Thị phần hạt điều đã tách vỏ của Việt Nam chiếm

87,25% về lượng và chiếm 87,45% về trị giá trong tổng nhập khẩu hạt điều đã tách vỏ của Mỹ trong 7 tháng đầu năm 2025.

+ *Hạt điều chế biến (HS 2008191040)*: Trong 7 tháng đầu năm 2025, Mỹ nhập khẩu 30,33 nghìn tấn hạt điều chế biến, với trị giá 231,03 triệu USD, tăng 18,3% về lượng và tăng 34,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Đây là điểm nhấn trong cơ cấu nhập khẩu, phản ánh xu hướng người tiêu dùng Mỹ ưa chuộng sản phẩm chế biến sẵn, tiện lợi, dễ ứng dụng trong công thức thực phẩm. Trong đó, Việt Nam, Ấn Độ, Thái Lan, Canada và Mozambique là 5 thị trường lớn nhất cung cấp hạt điều chế biến cho Mỹ. Trừ Việt Nam, lượng hạt điều chế biến nhập khẩu của Mỹ từ các thị trường còn lại đều sụt giảm so với cùng kỳ năm 2024.

Trong 7 tháng đầu năm 2025, Việt Nam vẫn là nguồn cung hạt điều chế biến lớn nhất cho Mỹ, đạt 27,66 nghìn tấn, với trị giá 203,44 triệu USD, tăng 23,2% về lượng và tăng 44,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Thị phần hạt điều chế biến của Việt Nam chiếm 91,19% về lượng và chiếm 88,06% về trị giá trong tổng nhập khẩu hạt điều chế biến của Mỹ trong 7 tháng đầu năm 2025. Đây là lợi thế lớn của Việt Nam trong bối cảnh Mỹ tăng nhu cầu tiêu thụ sản phẩm chế biến.

+ *Hạt điều chưa tách vỏ (HS 080131)*: Trong 7 tháng đầu năm 2025, Mỹ chỉ 200 tấn hạt điều chưa tách vỏ, với trị giá 1,15 triệu USD, tăng 253,1% về lượng và tăng 290% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024, cho thấy nhu cầu thử nghiệm hoặc nhập khẩu bổ sung của một số phân khúc chế biến. Việt Nam cũng chiếm ưu thế vượt trội khi chiếm tới 91,7% thị phần, tăng mạnh so với mức 83,38% của cùng kỳ năm 2024.

Qua số liệu thống kê cho thấy, Bờ Biển Ngà nổi lên trong nhóm hạt điều đã tách vỏ, nâng thị phần từ 4,3% lên 6,4%. Braxin tăng trưởng nhanh, thị phần lên 3,2%. Các thị trường khác như Thái Lan, Ghana, Benin, Nigeria, Ấn Độ vẫn ở mức nhỏ lẻ. Ở nhóm hạt điều chế biến, các đối thủ như Ấn Độ, Thái Lan, Canada đều có thị phần dưới 5%, chưa thể tạo sức ép lớn lên Việt Nam.

Trong 7 tháng đầu năm 2025, cơ cấu nhập khẩu hạt điều của Mỹ cho thấy: Hạt điều đã tách vỏ vẫn chiếm ưu thế nhưng đang giảm dần tỷ trọng. Hạt điều chế biến trở thành phân khúc tăng trưởng nhanh nhất, thể hiện sự thay đổi rõ nét trong

thị hiếu tiêu dùng của Mỹ. Việt Nam tiếp tục giữ vị thế áp đảo, đặc biệt ở phân khúc chế biến với hơn 91% thị phần, khẳng định năng lực chế biến sâu và khả năng đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường Mỹ. Xu hướng tới đây, Mỹ có thể sẽ tiếp tục gia tăng nhập khẩu hạt điều chế biến, tạo cơ hội để Việt Nam củng cố lợi thế cạnh tranh, đồng thời mở rộng thương hiệu tại thị trường cao cấp này.

**Bảng 4: Chứng loại hạt điều nhập khẩu của Mỹ trong 7 tháng đầu năm 2025 và thị phần của Việt Nam**

Mặt hàng - Thị trường	7 tháng đầu năm 2025			So với cùng kỳ năm 2024 (%)			Tỷ trọng tính theo lượng	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Giá BQ (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Giá BQ	7 tháng năm 2024	7 tháng năm 2025
<b>Hạt điều đã tách vỏ (HS 080132)</b>	<b>72.964</b>	<b>489.149</b>	<b>6.704</b>	<b>-23,4</b>	<b>-4,6</b>	<b>24,4</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>
Việt Nam	63.662	427.758	6.719	-25,2	-6,2	25,3	89,36	87,25
Bờ Biển Ngà	4.677	28.592	6.113	14,1	35,9	19,1	4,31	6,41
Braxin	2.313	14.741	6.372	77,6	99,6	12,4	1,37	3,17
Thái Lan	401	4.744	11.828	-10,8	7,7	20,8	0,47	0,55
Ghana	396	2.774	7.008	-32,3	-6,6	37,9	0,61	0,54
Benin	384	2.568	6.687	-74,8	-69,1	22,6	1,60	0,53
Nigeria	332	2.061	6.198	-28,5	-11,4	23,8	0,49	0,46
Indonesia	307	1.940	6.311	-55,1	-44,9	22,8	0,72	0,42
Ấn Độ	256	2.219	8.660	-67,0	-58,1	26,8	0,81	0,35
<b>Hạt điều chế biến (HS 2008191040)</b>	<b>30.333</b>	<b>231.029</b>	<b>7.616</b>	<b>18,3</b>	<b>34,5</b>	<b>13,7</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>
Việt Nam	27.662	203.440	7.355	23,2	44,5	17,3	87,55	91,19
Ấn Độ	991	8.604	8.679	-11,4	-12,2	-0,8	4,37	3,27
Thái Lan	890	11.318	12.722	-16,8	0,6	20,8	4,17	2,93
Canada	691	6.869	9.945	-22,0	-21,2	1,0	3,45	2,28
Mozambique	40	352	8.814	-17,2	-30,8	-16,5	0,19	0,13
New Zealand	19	136	7.260	50,5	82,6	21,3	0,05	0,06
Bờ Biển Ngà	16	47	2.976	3.800,7	1.290,5	-64,4	0,00	0,05
<b>Hạt điều chưa tách vỏ (HS 080131)</b>	<b>200</b>	<b>1.157</b>	<b>5.791</b>	<b>253,1</b>	<b>290,0</b>	<b>10,4</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>
Việt Nam	183	1.048	5.720	288,4	298,6	2,6	83,38	91,71
Anh	14	87	6.087	58,7	210,0	95,3	15,92	7,15
Ấn Độ	2	22	9.692	469,8	288,3	-31,8	0,71	1,14
<b>Tổng</b>	<b>103.497</b>	<b>721.335</b>	<b>6.970</b>	<b>-14,4</b>	<b>5,3</b>	<b>23,0</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>

*Nguồn: Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ*

### 3.2 Dự báo xuất khẩu hạt điều trong thời gian tới

Là quốc gia chế biến và xuất khẩu hạt điều lớn nhất thế giới, Việt Nam hiện vẫn nhập khẩu đáng kể hạt điều thô để duy trì công suất chế biến. Bước sang quý IV/2025, khi mùa thu hoạch trong nước kết thúc, ngành điều chuyển trọng tâm



sang nhập khẩu nguyên liệu, chủ yếu từ châu Phi và Campuchia, nhằm bảo đảm nguồn cung ổn định cho các nhà máy và duy trì hoạt động xuất khẩu trong giai đoạn cao điểm cuối năm.

Theo VINACAS và AfriCashewSplits, khoảng 70% lượng điều thô nhập khẩu của Việt Nam đến từ châu Phi, phần còn lại từ Campuchia, Indonesia. Cơ cấu này giúp cân bằng nguồn cung trong bối cảnh chi phí logistics và vận tải biển toàn cầu biến động mạnh.

Quý IV hàng năm là mùa tiêu thụ cao điểm tại các thị trường Mỹ, EU và Trung Quốc, trùng với mùa lễ hội và mua sắm cuối năm. Năm 2025, nhu cầu nhập khẩu được dự báo tăng, đặc biệt đối với nhân điều cao cấp (WW210, WW240, WW320). Cùng với xu hướng tiêu dùng thực phẩm lành mạnh và ăn chay tại các nước phát triển, xuất khẩu hạt điều Việt Nam nhiều khả năng tăng trưởng mạnh cả về lượng và trị giá, nhờ giá xuất khẩu bình quân cao hơn so với năm 2024.

Tuy nhiên, ngành điều vẫn đối mặt với nhiều thách thức như chi phí logistics tăng cao, yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn bền vững ngày càng khắt khe, cùng với cạnh tranh gia tăng từ các quốc gia châu Phi đang đẩy mạnh đầu tư chế biến. Trước tình hình đó, doanh nghiệp Việt Nam cần đa dạng hóa thị trường và kênh phân phối, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, đồng thời đầu tư vào chế biến sâu và sản phẩm giá trị gia tăng để củng cố lợi thế cạnh tranh dài hạn.

Theo Straits Research, quy mô thị trường hạt điều toàn cầu đạt 7,78 tỷ USD năm 2024, dự kiến tăng lên 8,14 tỷ USD năm 2025 và lên 11,67 tỷ USD vào năm 2033, với tốc độ tăng trưởng bình quân 4,6%/năm giai đoạn 2025-2033. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ ngành chế biến thực phẩm, được thúc đẩy bởi đô thị hóa, thay đổi lối sống và nhu cầu thực phẩm tiện lợi. Hạt điều được sử dụng rộng rãi trong đồ ăn nhẹ, bánh kẹo và các sản phẩm bánh mì, qua đó nhu cầu nhập khẩu hạt điều tại các thị trường lớn được dự báo tiếp tục tăng trong thời gian tới.

Với năng lực chế biến lớn, hệ thống chứng nhận quốc tế đầy đủ và vị thế vững chắc trên thị trường toàn cầu, Việt Nam được kỳ vọng duy trì vai trò quốc gia xuất khẩu hạt điều số 1 thế giới. Trong giai đoạn tới, nếu tiếp tục đẩy mạnh



chế biến sâu, phát triển sản phẩm cao cấp và xây dựng thương hiệu “Vietnam Cashew”, ngành điều Việt Nam có thể đạt mức tăng trưởng xuất khẩu bền vững và giá trị cao hơn trong năm 2026 và những năm tiếp theo.

#### **IV. Một số quy định đối với xuất khẩu hạt điều của Việt Nam**

Hạt điều nằm trong danh mục hàng hóa được cho phép xuất khẩu, do đó khi xuất khẩu hạt điều doanh nghiệp sẽ không cần xin giấy phép xuất khẩu. Đây được coi là một loại thực phẩm do đó khi xuất khẩu cần chuẩn bị một số giấy tờ xuất khẩu khác nhau.

##### *4.1 Cơ sở pháp lý và chính sách xuất khẩu hạt điều*

Căn cứ theo nghị định 69/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật quản lý ngoại thương, thì mặt hàng hạt điều không nằm trong danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu nhập khẩu. Chính vì vậy doanh nghiệp, nhà vườn, đơn vị hoàn toàn có thể xuất khẩu mặt hàng nông sản này sang nước ngoài.

Luật Thương mại: Áp dụng chung cho hoạt động xuất khẩu. Thông tư 11/2021/TT-BNNPTNT: Hạt điều xuất khẩu phải thực hiện kiểm dịch thực vật.

##### *4.2 Mã HS và thuế suất xuất khẩu hạt điều*

+ Mã HS chính:

- 08013100: Hạt điều chưa bóc vỏ

- 08013200: Hạt điều đã bóc vỏ

- 08135010: Hạt điều trong hỗn hợp quả hạch

- 20081910: Hạt điều đã qua chế biến

+ Thuế suất: Thuế xuất khẩu: 0%. Thuế VAT: 0% (áp dụng với hàng xuất khẩu)

##### *4.3 Kiểm dịch thực vật*

Doanh nghiệp phải xin Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật (Phytosanitary Certificate) trước khi xuất khẩu. Quy trình gồm 4 bước:

- Đăng ký kiểm dịch: Nộp hồ sơ (hóa đơn, packing list, thông tin lô hàng) tại cơ quan kiểm dịch thực vật.

- Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: Nếu thiếu → bổ sung.
- Kiểm tra lô hàng: Đảm bảo hạt điều không có sâu bệnh, đạt tiêu chuẩn an toàn.
- Cấp giấy chứng nhận: Nếu đạt yêu cầu, được cấp Phytosanitary Certificate để kèm theo lô hàng.

#### *4.4 Quy trình xuất khẩu hạt điều*

+ Bộ hồ sơ hải quan gồm:

- Tờ khai hải quan
- Hợp đồng thương mại (Sales Contract)
- Hóa đơn thương mại (Commercial Invoice)
- Phiếu đóng gói (Packing List)
- Giấy phép xuất khẩu (nếu thuộc diện quản lý đặc biệt)
- Chứng từ bổ sung (tùy yêu cầu thị trường/khách hàng):
- Vận đơn (Bill of Lading)
- Chứng nhận kiểm dịch thực vật (Phytosanitary Certificate)
- Chứng nhận xuất xứ (C/O)
- Chứng nhận chất lượng/số lượng
- Chứng nhận sức khỏe (Certificate of Health)

+ Các bước thực hiện:

- Khai báo hải quan điện tử trên hệ thống VNACCS.
- Nhận kết quả phân luồng (xanh, vàng, đỏ).
- Thông quan: Hoàn tất thủ tục tại chi cục hải quan.
- Giao hàng và nộp hồ sơ cho hãng tàu để hoàn tất xuất khẩu.

#### *4.5 Lưu ý cho doanh nghiệp xuất khẩu hạt điều*

Tìm hiểu yêu cầu riêng của từng thị trường (EU, Mỹ, Trung Đông, Trung Quốc, Ấn Độ...) vì mỗi nơi có tiêu chuẩn kiểm dịch, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc khác nhau.

Đăng ký và xin C/O ưu đãi theo FTA (EVFTA, CPTPP, RCEP...) để được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi tại nước nhập khẩu.

Nên có chứng nhận quốc tế (ISO, HACCP, BRC, Halal, Organic...) để tăng uy tín và mở rộng thị trường.

## **V. Thủ tục và cách thức xuất khẩu hạt điều sang Mỹ**

Mỹ là một trong những thị trường tiêu thụ hạt điều lớn nhất thế giới, với nhu cầu nhập khẩu hàng năm lên đến hàng trăm nghìn tấn. Hạt điều được sử dụng phổ biến trong ngành công nghiệp thực phẩm, làm nguyên liệu cho các sản phẩm ăn liền, bơ hạt điều, socola và các món ăn cao cấp. Đặc biệt, nhu cầu tiêu thụ các loại hạt dinh dưỡng tại Mỹ ngày càng gia tăng do xu hướng ăn uống lành mạnh của người tiêu dùng.

Việt Nam hiện là nước xuất khẩu hạt điều lớn nhất vào Mỹ, chiếm gần 90% tổng lượng hạt điều nhập khẩu của quốc gia này. Điều này có được nhờ vào chất lượng hạt điều Việt Nam đạt tiêu chuẩn cao, quy trình chế biến hiện đại, giá cả cạnh tranh và nguồn cung ổn định.

Tuy nhiên, để xuất khẩu hạt điều vào Mỹ, doanh nghiệp phải đáp ứng hàng loạt các quy định nghiêm ngặt về an toàn thực phẩm, kiểm dịch thực vật, và tiêu chuẩn đóng gói. Mỹ áp dụng các chính sách kiểm soát chặt chẽ thông qua Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Mỹ (FDA) và Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) nhằm đảm bảo sản phẩm nhập khẩu đạt chuẩn về sức khỏe và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Việc tuân thủ các quy định nhập khẩu của Mỹ không chỉ giúp doanh nghiệp xuất khẩu thuận lợi mà còn góp phần nâng cao uy tín của hạt điều Việt Nam trên thị trường quốc tế. Do đó, để thâm nhập và phát triển bền vững tại thị trường Mỹ, doanh nghiệp cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng từ chất lượng sản phẩm, hồ sơ pháp lý đến quy trình vận chuyển và phân phối.

### ***5.1. Điều kiện và tiêu chuẩn chất lượng hạt điều xuất khẩu sang Mỹ***

Mỹ là một trong những thị trường có yêu cầu khắt khe về chất lượng nông sản nhập khẩu, trong đó có hạt điều. Để đưa hạt điều vào thị trường này, doanh nghiệp cần tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn về chất lượng, kiểm dịch thực vật và an toàn thực phẩm. Các quy định này nhằm đảm bảo rằng sản phẩm không chỉ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng mà còn phù hợp với các tiêu chuẩn vệ sinh, sức khỏe tại Mỹ.

+ Đối với yêu cầu về chất lượng: Hạt điều xuất khẩu sang Mỹ phải đạt các tiêu chí chất lượng sau:

- Độ ẩm: Phải dưới mức tiêu chuẩn để đảm bảo hạt điều không bị ẩm mốc trong quá trình vận chuyển.

- Kích thước, màu sắc, độ nguyên vẹn: Hạt điều phải đồng đều về kích cỡ, không bị vỡ vụn hoặc có dấu hiệu hư hỏng.

- Hàm lượng tạp chất: Không được chứa tạp chất, bụi bẩn, vỏ lụa hoặc các thành phần khác làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

- Mức độ nhiễm khuẩn: Hạt điều phải được xử lý để loại bỏ vi khuẩn có hại như Salmonella, E. coli nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm.

+ Đối với yêu cầu về kiểm dịch và an toàn thực phẩm: Ngoài yêu cầu về chất lượng, hạt điều xuất khẩu sang Mỹ phải đáp ứng các quy định về kiểm dịch và an toàn thực phẩm:

- Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật: Hạt điều xuất khẩu phải có Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật theo Thông tư 33/2014/TT-BNNPTNT, Điều 1, Khoản 1. Đây là yêu cầu bắt buộc để đảm bảo sản phẩm không mang theo mầm bệnh hoặc côn trùng gây hại.

- Tuân thủ Đạo luật Hiện đại hóa An toàn Thực phẩm Mỹ: FSMA yêu cầu doanh nghiệp xuất khẩu phải kiểm soát chặt chẽ các nguy cơ an toàn thực phẩm trong chuỗi cung ứng, bao gồm kiểm soát dư lượng hóa chất, vi sinh vật và bảo quản sản phẩm đúng tiêu chuẩn.

- Đăng ký với FDA: Theo Luật An toàn thực phẩm Mỹ, Điều 415 của Đạo luật FD&C (21 U.S.C. 350d), tất cả các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, đóng

gói hoặc bảo quản thực phẩm phải đăng ký với Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Mỹ (FDA) trước khi xuất khẩu.

Việc tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn này không chỉ giúp hạt điều Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ thuận lợi mà còn tạo dựng uy tín trên thị trường quốc tế. Nếu doanh nghiệp không đáp ứng yêu cầu, sản phẩm có thể bị từ chối nhập khẩu hoặc tiêu hủy tại cảng Mỹ, gây thiệt hại lớn về kinh tế. Vì vậy, doanh nghiệp cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về hồ sơ pháp lý và chất lượng sản phẩm để đảm bảo quá trình xuất khẩu diễn ra suôn sẻ.

## ***5.2. Thủ tục và cách thức xuất khẩu hạt điều sang Mỹ***

Xuất khẩu hạt điều sang Mỹ đòi hỏi doanh nghiệp phải tuân thủ đầy đủ các quy định về hồ sơ, quy trình khai báo hải quan và kiểm soát chất lượng. Bên cạnh việc đáp ứng các yêu cầu khắt khe của thị trường Mỹ, doanh nghiệp cũng cần thực hiện đúng thủ tục xuất khẩu tại Việt Nam để tránh các rủi ro pháp lý, đảm bảo hàng hóa thông quan thuận lợi.

+ Hồ sơ xuất khẩu hạt điều: Theo Thông tư 38/2015/TT-BTC, Điều 16, Khoản 1, hồ sơ hải quan xuất khẩu hạt điều sang Mỹ bao gồm:

- Tờ khai hải quan điện tử: Doanh nghiệp thực hiện khai báo trên hệ thống VNACCS/VCIS của Tổng cục Hải quan.

- Hóa đơn thương mại: Thể hiện giá trị hàng hóa, điều kiện giao hàng theo hợp đồng thương mại quốc tế.

- Danh sách đóng gói hàng hóa: Cung cấp thông tin về số lượng, trọng lượng, quy cách đóng gói của từng lô hàng.

- Hợp đồng mua bán: Là cơ sở pháp lý cho giao dịch thương mại giữa bên xuất khẩu và đối tác nhập khẩu tại Mỹ.

- Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật: Cấp bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn nhằm đảm bảo hàng hóa không mang theo sâu bệnh, vi khuẩn gây hại.

- Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa: Giúp doanh nghiệp hưởng ưu đãi thuế quan nếu Việt Nam và Mỹ có thỏa thuận thương mại song phương hoặc trong khuôn khổ GSP.

+ Quy trình xuất khẩu:

- Chuẩn bị hồ sơ: Doanh nghiệp thu thập và hoàn thiện toàn bộ chứng từ theo quy định.

- Khai báo hải quan: Tiến hành khai báo tờ khai hải quan điện tử trên hệ thống VNACCS/VCIS của Tổng cục Hải quan.

- Kiểm tra hải quan: Cơ quan hải quan sẽ kiểm tra hồ sơ, phân luồng hàng hóa và có thể kiểm tra thực tế nếu cần.

- Thông quan hàng hóa: Nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, hải quan sẽ phê duyệt và doanh nghiệp được phép xuất khẩu hạt điều sang Mỹ.

Việc tuân thủ đầy đủ thủ tục hải quan và các quy định nhập khẩu của Mỹ sẽ giúp doanh nghiệp tránh được những rủi ro không đáng có, hạn chế tình trạng hàng bị giữ tại cảng hoặc trả về. Để đảm bảo quá trình xuất khẩu diễn ra thuận lợi, doanh nghiệp cần cập nhật thường xuyên các quy định mới từ cơ quan chức năng của cả hai nước và chuẩn bị hồ sơ một cách đầy đủ, chính xác.

### ***5.3 Lưu ý khi xuất khẩu hạt điều sang Mỹ***

Xuất khẩu hạt điều sang Mỹ không chỉ đòi hỏi doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng nghiêm ngặt mà còn phải tuân thủ các quy định về bao bì, nhãn mác, kiểm dịch thực vật và an toàn thực phẩm. Việc không tuân thủ đầy đủ các yêu cầu này có thể dẫn đến việc lô hàng bị giữ tại cảng nhập khẩu hoặc bị từ chối thông quan, gây thiệt hại đáng kể về tài chính và uy tín doanh nghiệp. Dưới đây là một số lưu ý quan trọng khi xuất khẩu hạt điều sang Mỹ.

+ Về đóng gói và nhãn mác: Để đảm bảo quá trình vận chuyển và nhập khẩu thuận lợi, hạt điều xuất khẩu cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Bao bì: Phải đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn vận chuyển quốc tế, bảo vệ sản phẩm khỏi tác động bên ngoài như độ ẩm, nhiệt độ và côn trùng. Bao bì có thể là túi hút chân không, thùng carton có lót màng nhôm hoặc bao bì nhựa chuyên dụng.

- Nhãn mác: Theo Thông tư 21/2017/TT-BNNPTNT, Điều 5, Khoản 2, nhãn sản phẩm phải thể hiện đầy đủ các thông tin sau:

- (1) Tên sản phẩm
- (2) Xuất xứ (Made in Vietnam)
- (3) Ngày sản xuất và hạn sử dụng
- (4) Hướng dẫn bảo quản
- (5) Thành phần dinh dưỡng (nếu có).

+ Cần tuân thủ quy định của FDA: Hạt điều xuất khẩu sang Mỹ phải tuân thủ các quy định nghiêm ngặt của Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Mỹ (FDA). Cụ thể:

- Đăng ký với FDA: Doanh nghiệp xuất khẩu thực phẩm sang Mỹ phải đăng ký với FDA theo Luật An toàn thực phẩm Mỹ, Điều 415 của Đạo luật FD&C.

- Kiểm tra thực phẩm nhập khẩu: Mọi lô hàng thực phẩm, bao gồm hạt điều, có thể bị kiểm tra theo chương trình kiểm tra thực phẩm nhập khẩu của FDA. Các sản phẩm không đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm có thể bị từ chối nhập khẩu hoặc yêu cầu xử lý bổ sung.

+ Quy định về kiểm dịch thực vật: Mỹ có quy định nghiêm ngặt về kiểm dịch thực vật đối với các mặt hàng nông sản nhập khẩu. Theo Thông tư 33/2014/TT-BNNPTNT, hạt điều xuất khẩu phải có Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam cấp. Giấy này đảm bảo sản phẩm không mang theo mầm bệnh, vi khuẩn hoặc côn trùng gây hại.

Việc tuân thủ đầy đủ các quy định trên sẽ giúp doanh nghiệp giảm thiểu rủi ro và đảm bảo quá trình xuất khẩu hạt điều sang Mỹ diễn ra thuận lợi. Để tránh tình trạng hàng bị giữ tại cảng, doanh nghiệp cần chuẩn bị kỹ lưỡng về mặt hồ sơ, kiểm soát chặt chẽ chất lượng và luôn cập nhật các quy định mới từ phía Mỹ.

#### **5.4. Câu hỏi thường gặp**

+ Doanh nghiệp có cần đăng ký với FDA để xuất khẩu hạt điều sang Mỹ không?

Có. Theo Đạo luật FD&C, Điều 415 (21 U.S.C. 350d), tất cả doanh nghiệp sản xuất, chế biến, đóng gói hoặc bảo quản thực phẩm phải đăng ký với FDA trước khi xuất khẩu vào Mỹ.

+ Hạt điều xuất khẩu sang Mỹ có phải chịu thuế xuất khẩu không?

Không. Theo Nghị định 125/2017/NĐ-CP, hạt điều không thuộc danh mục hàng hóa chịu thuế xuất khẩu nên thuế suất là 0%. Tuy nhiên, thuế nhập khẩu tại Mỹ có thể thay đổi tùy theo chính sách thương mại.

+ Nếu hàng hóa bị từ chối nhập khẩu tại Mỹ, doanh nghiệp cần làm gì?

Nếu hàng hóa không đáp ứng yêu cầu kiểm tra của FDA hoặc vi phạm quy định kiểm dịch thực vật, doanh nghiệp có thể: Xin tái xuất hàng về Việt Nam hoặc nước khác. Điều chỉnh nhãn mác, chứng nhận an toàn thực phẩm theo yêu cầu của FDA. Khiếu nại quyết định từ chối nhập khẩu nếu có đủ căn cứ pháp lý.

Việc xuất khẩu hạt điều sang Mỹ không chỉ mở rộng thị trường mà còn nâng cao giá trị thương hiệu của doanh nghiệp Việt Nam. Để đảm bảo quá trình xuất khẩu diễn ra suôn sẻ, doanh nghiệp cần chuẩn bị kỹ lưỡng từ hồ sơ pháp lý đến tiêu chuẩn sản phẩm.

## **VI. Một số quy định đối với xuất khẩu hạt điều sang Trung Quốc**

Xuất khẩu hạt điều sang Trung Quốc đang là xu hướng quan trọng đối với nhiều doanh nghiệp Việt Nam nhờ nhu cầu tiêu thụ lớn, thị trường tiềm năng và vị trí địa lý thuận lợi. Việc nắm rõ quy định pháp lý, tiêu chuẩn chất lượng và quy trình thủ tục hải quan không chỉ giúp doanh nghiệp xuất khẩu thuận lợi mà còn giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Trung Quốc là một trong những thị trường nhập khẩu hạt điều lớn nhất thế giới, đặc biệt đối với hạt điều nhân trắng của Việt Nam. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, Trung Quốc thường xuyên nằm trong nhóm các thị trường nhập khẩu hạt điều lớn nhất từ Việt Nam. Tuy nhiên, đây cũng là thị trường có yêu cầu kiểm soát chặt chẽ về kiểm dịch thực vật, truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn an toàn thực phẩm.

Một số quy định chính đối với doanh nghiệp xuất khẩu:



Theo Lệnh 248 và 249 của Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC), có hiệu lực từ 01/01/2022, doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu hạt điều phải đăng ký mã số xuất khẩu và đảm bảo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Sản phẩm phải tuân thủ tiêu chuẩn GB2761-2017 và GB2762-2017 về giới hạn độc tố vi sinh, dư lượng hóa chất và kim loại nặng.

Hạt điều phải có Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật (Phytosanitary Certificate) do Cục Bảo vệ Thực vật cấp. Nhãn mác, bao bì phải ghi rõ bằng tiếng Trung, kèm mã số doanh nghiệp xuất khẩu, xuất xứ hàng hóa, và các thông tin bắt buộc khác theo quy định nhập khẩu của Trung Quốc.

### *6.1 Các quy định pháp lý liên quan*

Hoạt động xuất khẩu hạt điều từ Việt Nam sang Trung Quốc chịu điều chỉnh bởi quy định pháp luật của cả hai quốc gia, cụ thể:

#### *+ Quy định của Việt Nam*

- Luật Thương mại 2005: Điều 27, 28 quy định quyền và nghĩa vụ của thương nhân khi thực hiện giao dịch quốc tế.

- Nghị định 69/2018/NĐ-CP: Hạt điều không thuộc danh mục cấm xuất khẩu, song phải đáp ứng yêu cầu về kiểm dịch, chất lượng và quy định của nước nhập khẩu.

- Thông tư 11/2021/TT-BNNPTNT: Quy định về kiểm dịch thực vật đối với hàng hóa xuất khẩu, yêu cầu hạt điều phải được kiểm tra và cấp chứng nhận kiểm dịch trước khi xuất khẩu.

- Thông tư 09/2020/TT-BCT: Hướng dẫn quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA), giúp doanh nghiệp được hưởng ưu đãi thuế quan khi có C/O Form E.

#### *+ Quy định của Trung Quốc*

- Lệnh 248 và 249 của GACC: Từ 01/01/2022, yêu cầu doanh nghiệp sản xuất, chế biến, xuất khẩu thực phẩm sang Trung Quốc phải đăng ký với GACC và được cơ quan có thẩm quyền Việt Nam phê duyệt.

- Tiêu chuẩn GB2761-2017, GB2762-2017: Quy định giới hạn tối đa của độc tố vi sinh, kim loại nặng và dư lượng hóa chất trong thực phẩm.

- Quy định về nhãn mác thực phẩm nhập khẩu: Nhãn phải có đầy đủ thông tin bằng tiếng Trung, bao gồm: tên sản phẩm, thành phần, xuất xứ, mã số đăng ký doanh nghiệp, ngày sản xuất, hạn sử dụng và hướng dẫn bảo quản.

## *6.2 Quy trình và thủ tục xuất khẩu hạt điều sang Trung Quốc*

### *Bước 1: Đăng ký mã số xuất khẩu với GACC*

Theo Lệnh 248, mọi doanh nghiệp chế biến - xuất khẩu thực phẩm (bao gồm hạt điều) phải đăng ký mã số xuất khẩu với Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) thông qua Cục Bảo vệ Thực vật - Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam để được cấp mã số hợp lệ.

### *Bước 2: Kiểm dịch thực vật và kiểm tra chất lượng*

- Kiểm dịch thực vật: Theo Thông tư 11/2021/TT-BNNPTNT, hạt điều phải được kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật trước khi xuất khẩu.

- Kiểm tra chất lượng: Sản phẩm phải đáp ứng tiêu chuẩn an toàn của Trung Quốc:

GB2761-2017: Giới hạn độc tố vi nấm (aflatoxin).

GB2762-2017: Giới hạn kim loại nặng (chì, cadmium, arsen...).

Doanh nghiệp không đáp ứng yêu cầu có thể bị trả hàng hoặc tiêu hủy tại cửa khẩu Trung Quốc.

### *Bước 3: Chuẩn bị hồ sơ hải quan*

+ Hồ sơ xuất khẩu hạt điều bao gồm:

- Hóa đơn thương mại (Commercial Invoice).

- Phiếu đóng gói hàng hóa (Packing List).

- Vận đơn (Bill of Lading).

- Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật (Phytosanitary Certificate).

- Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O Form E) - nếu xuất theo ACFTA để được hưởng ưu đãi thuế quan.

#### *Bước 4: Thông quan hàng hóa tại Trung Quốc*

Sau khi hàng đến cửa khẩu, Hải quan Trung Quốc sẽ kiểm tra hồ sơ, chất lượng và nhãn mác hàng hóa.

Nếu đáp ứng quy định: Hàng được thông quan nhanh chóng.

Nếu vi phạm: Có thể bị giữ lại để kiểm tra, yêu cầu tái xuất hoặc tiêu hủy.

#### *6.3 Yêu cầu về bao bì và nhãn mác*

+ Về bao bì:

Chất liệu: Ưu tiên túi PE hoặc PA hút chân không, hoặc thùng carton có lớp lót chống ẩm.

Trọng lượng phổ biến: 10 kg, 25 kg, 50 kg/thùng.

Bảo quản: Bao bì phải chống ẩm, chống va đập, đảm bảo chất lượng trong quá trình vận chuyển.

+ Về nhãn mác:

Ngôn ngữ: Bắt buộc có tiếng Trung (có thể song ngữ Anh - Trung).

Thông tin bắt buộc:

Tên sản phẩm: 腰果仁 (Yāoguǒ rén) - Hạt điều nhân.

Xuất xứ: Việt Nam.

Tên và địa chỉ doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu.

Ngày sản xuất - hạn sử dụng (định dạng YYYY/MM/DD).

Mã số đăng ký với GACC.

Hướng dẫn bảo quản: 储存于阴凉干燥处，避免阳光直射 (Bảo quản nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp).

#### *6.4 Một số câu hỏi thường gặp*

+ *Xuất khẩu hạt điều sang Trung Quốc có cần giấy phép đặc biệt không?*

Không. Hạt điều không thuộc danh mục cấm xuất khẩu theo Nghị định 69/2018/NĐ-CP, nhưng doanh nghiệp phải đăng ký mã số với GACC và có Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật.

+ *Thuế nhập khẩu hạt điều vào Trung Quốc là bao nhiêu?*

Nếu có C/O Form E (ACFTA): được hưởng ưu đãi giảm hoặc miễn thuế nhập khẩu.

Nếu không có ưu đãi: thuế nhập khẩu thông thường từ 7% - 15%, tùy loại hạt điều.

+ *Hạt điều có bị hạn ngạch nhập khẩu không?*

→ Không. Trung Quốc không áp dụng hạn ngạch nhập khẩu với hạt điều, nhưng kiểm soát chặt về an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

Thị trường Trung Quốc mang lại nhiều cơ hội lớn cho ngành hạt điều Việt Nam, song cũng đòi hỏi sự tuân thủ nghiêm ngặt về chất lượng, bao bì, nhãn mác và thủ tục hải quan. Việc chuẩn bị kỹ lưỡng hồ sơ, đảm bảo truy xuất nguồn gốc, đăng ký GACC và đáp ứng tiêu chuẩn GB sẽ giúp doanh nghiệp xuất khẩu ổn định, nâng cao uy tín và mở rộng thị phần tại Trung Quốc.